ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Số : 21 / QĐ-ĐHCNTT-CTSV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn giảm học phí cho sinh viên Năm học 2013-2014

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Công nghệ Thông tin thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 5 năm 2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Biên bản họp xét miễn giảm học phí năm học 2013-2014 ngày 18 tháng 7 năm 2014;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thực hiện miễn giảm học phí năm học 2013-2014 cho các sinh viên có tên theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Sinh viên được miễn giảm học phí theo quy định.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng Phòng Công tác Sinh viên, Phòng Kế hoạch Tài chính, các Phòng ban có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Dương Anh Đức

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2013-2014

(Đính kèm theo Quyết định số 21/QĐ-ĐHCNTT-CTSV ngày 28 tháng 7 năm 2014
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

STT	Họ tên	MSSV	Lớp	Đối tượng	Tỉ lệ Miễn (giảm)	Ghi chú
1	Trần Đình Đạt	09520058	MMTT2009	Con thương binh	100%	
2	Trần Trung Đức	09520067	KTPM2009	Con thương binh	100%	
3	Nguyễn Thị Hải	09520076	MMTT2009	Con thương binh	100%	
4	Đỗ Thị Hương Lan	09520143	MMTT2009	Con thương binh	100%	
5	Trần Quốc Lưu	09520166	HTTT2009	Con thương binh	100%	
6	Phạm Văn Nghệ	09520184	KHMT2009	Con thương binh	100%	Bảo lưu năm học 2012-2013
7	Hoàng Trọng Nghịch	09520189	MMTT2009	Con thương binh	100%	
8	Nguyễn Xuân Quang	09520429	MMTT2009	Con thương binh	100%	
9	Nguyễn Ngọc Việt	09520453	KTPM2009	Con thương binh	100%	
10	Bùi Hữu Ba	09520464	HTTT2009	Con thương binh	100%	
11	Lư Văn Thành	09520648	KTMT2009	Con thương binh	100%	
12	Cao Quang Minh	10520022	CTTT2010	Con thương binh	100%	
13	Đoàn Trịnh Trọng Trung	10520034	HTTT2010	Con thương binh	100%	
14	Nguyễn Văn Thịnh	10520111	KTMT2010	Con thương binh	100%	
15	Cao Minh Toàn	10520154	MMTT2010	Con thương binh	100%	
16	Khổng Xuân Trung	10520181	KTMT2010	Con thương binh	100%	
17	Nguyễn Hồng Quân	10520184	HTTT2010	Con thương binh	100%	

STT	Họ tên	MSSV	Lớp	Đối tượng	Tỉ lệ Miễn (giảm)	Ghi chú
18	Nguyễn Ngọc Hưng	10520192	MMTT2010	Con thương binh	100%	
19	Trần Đức Yên	10520203	KTPM2010	Con thương binh	100%	
20	Lê Tuấn Anh	10520211	KTPM2010	Con thương binh	100%	
21	Bùi Nguyễn Mạnh Cường	10520302	KTPM2010	Con thương binh	100%	
22	Trần Văn Nam	10520330	KTMT2010	Con thương binh	100%	
23	Trịnh Ngọc Phương Thanh	10520344	MMTT2010	Con thương binh	100%	
24	Tô Hồng Phong	10520411	KTPM2010	Con thương binh	100%	
25	Trịnh Khắc Luân	10520603	HTTT2010	Con thương binh	100%	
26	Tạ Văn Tuyển	10520638	MMTT2010	Con thương binh	100%	
27	Nguyễn Xuân Điệp	11520060	KTPM2011	Con thương binh	100%	
28	Đào Đức Đồng	11520066	MMTT2011	Con thương binh	100%	
29	Trương Hoàng Lân	11520201	KHMT2011	Con thương binh	100%	
30	Nguyễn Viết Nam	11520241	KTMT2011	Con thương binh	100%	
31	Nguyễn Phước Thành	11520373	KHMT2011	Con thương binh	100%	
32	Nguyễn Minh Phú	11520498	KHMT2011	Con thương binh	100%	
33	Ngô Văn Hào	11520549	MMTT2011	Con thương binh	100%	
34	Trần Văn Hùng	12520164	KTPM2012	Con thương binh	100%	
35	Trần Phú Huy	12520178	ANTT2012	Con thương binh	100%	
36	Huỳnh Quang Khiêm	12520201	KHMT2012	Con thương binh	100%	
37	Nguyễn Thị Thanh Mai	12520253	KHMT2012	Con thương binh	100%	
38	Mai Khánh Toàn	12520443	HTTT2012	Con thương binh	100%	
39	Triệu Văn Hưng	12520529	MMTT2012	Con thương binh	100%	
40	Hoàng Văn Nhân	12520955	KTMT2012	Con thương binh	100%	
41	Nguyễn Thế Thời	12520973	HTTT2012	Con thương binh	100%	
42	Tưởng Ngọc Quốc Bình	13520050	KHTN2013	Con thương binh	100%	
43	Lê Vũ Thùy Dương	13520140	ANTT2013	Con thương binh	100%	

STT	Họ tên	MSSV	Lớp	Đối tượng	Tỉ lệ Miễn (giảm)	Ghi chú
44	Lữ Đình Hải	13520229	MMTT2013	Con thương binh	100%	
45	Đỗ Thị Thu Hiền	13520260	ANTT2013	Con thương binh	100%	
46	Đặng Thế Hoàng	13520302	KTPM2013	Con thương binh	100%	
47	Bùi Hữu Khôi	13520405	MMTT2013	Con thương binh	100%	
48	Bùi Đức Lâm	13520424	MMTT2013	Con thương binh	100%	
49	Đỗ Quang Tân	13520750	KTMT2013	Con thương binh	100%	
50	Trần Huy Thịnh	13520830	KTPM2013	Con thương binh	100%	
51	Đặng Khắc Vượng	13521062	MMTT2013	Con thương binh	100%	
52	Đào Duy Tùng	13521097	PMCL2013	Con thương binh	100%	
53	Lê Bạch Phục	09520214	KTPM2009	Con bệnh binh	100%	
54	Nguyễn Viết Cương	09520363	KTPM2009	Con bệnh binh	100%	
55	Nguyễn Thị Mỹ Hải	09520508	HTTT2009	Con bệnh binh	100%	
56	Nguyễn Văn Thịnh	10520089	KTMT2010	Con bệnh binh	100%	
57	Vũ Trọng Tùng	10520294	HTTT2010	Con bệnh binh	100%	
58	Nguyễn Phi Hùng	10520395	KTPM2010	Con bệnh binh	100%	
59	Huỳnh Lưu Đại Thắng	11520365	KTPM2011	Con bệnh binh	100%	
60	Võ Văn Tịnh	11520415	KTPM2011	Con bệnh binh	100%	
61	Lê Tuấn	11520457	KHMT2011	Con bệnh binh	100%	
62	Nguyễn Tuấn Đạt	12520062	KTPM2012	Con bệnh binh	100%	
63	Vũ Trung Hiếu	13520271	KTPM2013	Con bệnh binh	100%	
64	Phạm Minh Phụng	13520646	KHTN2013	Con bệnh binh	100%	
65	Nguyễn Hữu Sơn	13520710	KTPM2009	Con bệnh binh	100%	
66	Bùi Đức Hưng	10520320	HTTT2010	Cha (mẹ) bị nhiễm CĐHH	100%	
67	Trần Hoàng Cảnh	11520028	KTPM2011	Cha (mẹ) bị nhiễm CĐHH	100%	
68	Nguyễn Bá Duy	12520826	KHMT2012	Cha (mẹ) bị nhiễm CĐHH	100%	
69	Phạm Văn Giáp	09520072	KTPM2009	DTTS +hộ nghèo/cận nghèo	100%	

STT	Họ tên	MSSV	Lớp	Đối tượng	Tỉ lệ Miễn (giảm)	Ghi chú
70	Phú Văn Kachu	11520159	KTPM2011	DTTS +hộ nghèo/cận nghèo	100%	
71	Lê Trung Dũng	12520084	KTPM2012	DTTS +hộ nghèo/cận nghèo	100%	
72	Khang Mạnh Tử	12520477	KHMT2012	DTTS +hộ nghèo/cận nghèo	100%	
73	Hoàng Thị Vấn	12520935	MMTT2012	DTTS +hộ nghèo/cận nghèo	100%	
74	Hà Văn Dũng	13520137	KTPM2013	DTTS +hộ nghèo/cận nghèo	100%	
75	Trương Hoàng Gia	13520217	HTTT2012	DTTS +hộ nghèo/cận nghèo	100%	
76	Nguyễn Nam Khánh	10520206	MMTT2010	Cha (mẹ) bị TNLĐ/TNNN	50%	
77	Nguyễn Hữu Thọ	12520419	ANTN2012	Cha (mẹ) bị TNLĐ/TNNN	50%	
78	Nguyễn Thọ Nam	12520642	KHMT2012	Cha (mẹ) bị TNLĐ/TNNN	50%	
79	Lê Trung Hiếu	12520839	KHTN2012	Cha (mẹ) bị TNLĐ/TNNN	50%	

Tổng số sinh viên được miễn giảm học phí học kỳ 1: 79 sinh viên./.

Người lập bảng

Trần Thị Tường Vi

KT.TRƯỞNG PHÒNG CTSV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTSV

Lê Thị Minh Phượng

Thủ trưởng đơn vị
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Dương Anh Đức

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2013-2014

(Đính kèm theo Quyết định số 21/QĐ-ĐHCNTT-CTSV ngày 28 tháng 7 năm 2014
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

STT	Họ tên	MSSV	Lớp	Đối tượng	Tỉ lệ Miễn (giảm)	Ghi chú
1	Trần Phú Huy	12520178	ANTT2012	Con thương binh	100%	
2	Trần Đức Yên	10520203	KTPM2010	Con thương binh	100%	
3	Hoàng Văn Nhân	12520955	KTMT2012	Con thương binh	100%	
4	Bùi Đức Lâm	13520424	MMTT2013	Con thương binh	100%	
5	Đặng Thế Hoàng	13520302	KTPM2013	Con thương binh	100%	
6	Trần Văn Nam	10520330	KTMT2010	Con thương binh	100%	
7	Khổng Xuân Trung	10520181	KTMT2010	Con thương binh	100%	
8	Bùi Nguyễn Mạnh Cường	10520302	KTPM2010	Con thương binh	100%	
9	Lê Tuấn Anh	10520211	KTPM2010	Con thương binh	100%	
10	Trần Huy Thịnh	13520830	KTPM2013	Con thương binh	100%	
11	Đoàn Trịnh Trọng Trung	10520034	HTTT2010	Con thương binh	100%	
12	Nguyễn Phước Thành	11520373	KHMT2011	Con thương binh	100%	
13	Triệu Văn Hưng	12520529	MMTT2012	Con thương binh	100%	
14	Nguyễn Hồng Quân	10520184	HTTT2010	Con thương binh	100%	
15	Nguyễn Văn Thịnh	10520111	KTMT2010	Con thương binh	100%	
16	Đỗ Thị Thu Hiền	13520260	ANTT2013	Con thương binh	100%	
17	Lữ Đình Hải	13520229	MMTT2013	Con thương binh	100%	
18	Phạm Văn Nghệ	09520184	KHMT2009	Con thương binh	100%	Bảo lưu năm học 2012-2013

STT	Họ tên	MSSV	Lớp	Đối tượng	Tỉ lệ Miễn (giảm)	Ghi chú
19	Ngô Văn Hào	11520549	MMTT2011	Con thương binh	100%	
20	Đào Duy Tùng	13521097	PMCL2013	Con thương binh	100%	
21	Mai Khánh Toàn	12520443	HTTT2012	Con thương binh	100%	
22	Tưởng Ngọc Quốc Bình	13520050	KHTN2013	Con thương binh	100%	
23	Cao Minh Toàn	10520154	MMTT2010	Con thương binh	100%	
24	Nguyễn Ngọc Hưng	10520192	MMTT2010	Con thương binh	100%	
25	Huỳnh Quang Khiêm	12520201	KHMT2012	Con thương binh	100%	
26	Nguyễn Xuân Điệp	11520060	KTPM2011	Con thương binh	100%	
27	Trần Văn Hùng	12520164	KTPM2012	Con thương binh	100%	
28	Đỗ Quang Tân	13520750	KTMT2013	Con thương binh	100%	
29	Đặng Khắc Vượng	13521062	MMTT2013	Con thương binh	100%	
30	Bùi Hữu Khôi	13520405	MMTT2013	Con thương binh	100%	
31	Tô Hồng Phong	10520411	KTPM2010	Con thương binh	100%	
32	Đào Đức Đồng	11520066	MMTT2011	Con thương binh	100%	
33	Nguyễn Thế Thời	12520973	HTTT2012	Con thương binh	100%	
34	Lê Vũ Thùy Dương	13520140	ANTT2013	Con thương binh	100%	
35	Nguyễn Thị Thanh Mai	12520253	KHMT2012	Con thương binh	100%	
36	Trịnh Khắc Luân	10520603	HTTT2010	Con thương binh	100%	
37	Tạ Văn Tuyển	10520638	MMTT2010	Con thương binh	100%	
38	Nguyễn Viết Nam	11520241	KTMT2011	Con thương binh	100%	
39	Nguyễn Minh Phú	11520498	KHMT2011	Con thương binh	100%	
40	Trương Hoàng Lân	11520201	KHMT2011	Con thương binh	100%	
41	Cao Quang Minh	10520022	CTTT2010	Con thương binh	100%	
42	Trịnh Ngọc Phương Thanh	10520344	MMTT2010	Con thương binh	100%	
43	Nguyễn Tuấn Đạt	12520062	KTPM2012	Con bệnh binh	100%	
44	Nguyễn Văn Thịnh	10520089	KTMT2010	Con bệnh binh	100%	
45	Nguyễn Hữu Sơn	13520710	KTPM2009	Con bệnh binh	100%	
46	Phạm Minh Phụng	13520646	KHTN2013	Con bệnh binh	100%	
47	Lê Tuấn	11520457	KHMT2011	Con bệnh binh	100%	

STT	Họ tên	MSSV	Lớp	Đối tượng	Tỉ lệ Miễn (giảm)	Ghi chú
48	Vũ Trung Hiếu	13520271	KTPM2013	Con bệnh binh	100%	
49	Võ Văn Tịnh	11520415	KTPM2011	Con bệnh binh	100%	
50	Nguyễn Phi Hùng	10520395	KTPM2010	Con bệnh binh	100%	
51	Huỳnh Lưu Đại Thắng	11520365	KTPM2011	Con bệnh binh	100%	
52	Vũ Trọng Tùng	10520294	HTTT2010	Con bệnh binh	100%	
53	Trần Hoàng Cảnh	11520028	KTPM2011	Cha (mẹ) bị nhiễm CĐHH	100%	
54	Bùi Đức Hưng	10520320	HTTT2010	Cha (mẹ) bị nhiễm CĐHH	100%	
55	Nguyễn Bá Duy	12520826	KHMT2012	Cha (mẹ) bị nhiễm CĐHH	100%	
56	Hà Văn Dũng	13520137	KTPM2013	DTTS +hộ nghèo/cận nghèo	100%	
57	Lê Trung Dũng	12520084	KTPM2012	DTTS +hộ nghèo/cận nghèo	100%	
58	Phú Văn Kachu	11520159	KTPM2011	DTTS +hộ nghèo/cận nghèo	100%	
59	Khang Mạnh Tử	12520477	KHMT2012	DTTS +hộ nghèo/cận nghèo	100%	
60	Hoàng Thị Vấn	12520935	MMTT2012	DTTS +hộ nghèo/cận nghèo	100%	
61	Trương Hoàng Gia	13520217	HTTT2012	DTTS +hộ nghèo/cận nghèo	100%	
62	Lê Trung Hiếu	12520839	KHTN2012	Cha (mẹ) bị TNLĐ/TNNN	50%	
63	Nguyễn Nam Khánh	10520206	MMTT2010	Cha (mẹ) bị TNLĐ/TNNN	50%	
64	Nguyễn Hữu Thọ	12520419	ANTN2012	Cha (mẹ) bị TNLĐ/TNNN	50%	
65	Nguyễn Thọ Nam	12520642	KHMT2012	Cha (mẹ) bị TNLĐ/TNNN	50%	

Tổng số sinh viên được miễn giảm học phí học kỳ 2: 65 sinh viên./.

Người lập bảng

Trần Thị Tường Vi

KT.TRƯỞNG PHÒNG CTSV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTSV

Lê Thị Minh Phượng

Thủ trưởng đơn vị
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Dương Anh Đức